

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 12/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.
2. Ông Nguyễn Quốc Vinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 01/01/1989; tại V C, Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm C S, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần C (c) và bà Thị R (s); Anh, chị, em ruột: 09 người; Vợ: Thạch Thị B T và 04 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2020; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N: Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người bị hại:

Ông Trần Văn S, sinh năm 1964 (chết ngày 14/10/2019); Nơi cư trú: Khóm C L A, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S:

Trần Võ Huyền G, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A N H, phường P H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Văn K, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp N C, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Xiêu H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khóm C L A, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Trần Văn H1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khóm C S, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh Long – cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/10/2019, bị cáo Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83H8-9475 lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ Nam sông hậu từ ấp Đại Bái, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu về nhà ở khóm C S, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng (theo hướng Đông sang hướng Tây). Khi xe chạy đến đoạn đường gần cột mốc 113 + 800 thuộc khóm C S, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng thì đụng vào người ông Trần Văn S đang đi bộ cùng chiều phía trước cách lề đường về hướng Bắc khoảng 0,9 mét. Hậu quả làm cho ông Trần Văn S ngã xuống đường và bị thương. Ông Trần Văn S được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương C T điều trị đến ngày 14/10/2019 thì ông Trần Văn S tử vong.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát và điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe, nên dẫn đến gây tai nạn giao thông đường bộ làm cho ông Trần Văn S bị tử vong.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và vẽ sơ đồ hiện trường ngày 08/10/2019 và dựng lại hiện trường ngày 17/12/2019 đã thể hiện: Mặt đường rộng 6 mét; điểm đụng cách lề đường hướng Bắc là 0,90 mét (đo từ mép đường chuẩn về hướng Nam là 5,10 mét). Như vậy, cho thấy nguyên nhân dẫn đến gây tai nạn là do bị cáo Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83H8-9475 đi từ hướng Đông sang hướng Tây, không chú ý quan sát nên đã đụng vào người bị hại Trần Văn S đang đi bộ sát lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo Trần Văn N, té xuống đường làm cho bị hại Trần Văn S bị tử vong. Đồng thời, do bị cáo Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83H8-9475 có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 154/PY.PC09 ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Trần Văn S bị tai nạn giao thông đường bộ gây đa chấn thương đưa đến tử vong (bút lục số 98 và 99).

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Trần Văn N điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc về an toàn giao thông đường bộ là không chú ý quan sát nên đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã vi phạm vào điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe, vi phạm vào khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Trần Văn N phạm tội với lỗi do vô ý vì quá tự tin. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội là vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm cho ông Trần Văn S bị tử vong. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 01 năm tù đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn N đồng ý bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S với số tiền 15.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trần Văn N chiếc xe mô tô biển số 83H8-9475 theo Phiếu nhập kho số: NK51 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- *Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn N trình bày:*

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án thấp nhất theo ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên.

-*Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N trình bày:*

Bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào

chữa; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn N tự nguyện bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S với số tiền 15.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại cơ quan điều tra cũng như tại đơn xét xử vắng mặt ngày 09/8/2020, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S là Trần Võ Huyền G trình bày:*

Thông nhất với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 4.000.000 đồng. Ny bà G yêu cầu bị cáo Trần Văn N bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 15.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

- *Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn K trình bày:*

Chiếc xe mô tô biển số 83H8-9475 do ông đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, chiếc xe này ông K đã bán cho người khác nhưng không biết họ tên. Hiện Ny, chiếc xe này không còn liên quan gì đến quyền lợi của ông K.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Trần Xiếu H trình bày:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/10/2019, bà H đang ở nhà thì có người đến báo cho biết việc ông Trần Văn S bị xe mô tô đụng vào người gây đa chấn thương, sau đó vài ngày thì tử vong. Còn việc ông S bị xe đụng cụ thể như thế nào thì bà H không biết.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Trần Văn H1 trình bày:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/10/2019, ông Trần Văn S đang đi bộ sát lề đường hướng Bắc thì từ phía sau có xe mô tô chạy cùng chiều đụng vào người ông Trần Văn S gây đa chấn thương, sau đó vài ngày thì tử vong. Còn khi chiếc xe đụng trực tiếp vào vị trí nào trên cơ thể ông S thì không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 105 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S là bà Trần Võ Huyền G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn K vắng mặt (do vắng mặt nơi cư trú). Nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn N đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/10/2019, bị cáo Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83H8-9475 (xe có dung tích xi lanh trên 50cm³) không có giấy phép lái xe tham gia giao thông không chú ý quan sát, đã đụng vào người bị hại Trần Văn S đi sát lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo N, ngã xuống đường làm cho bị hại S bị đa chấn thương dẫn đến tử vong. Nhận thấy lời nhận tội của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Hành vi của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ không chú ý quan sát, đã vi phạm vào điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ; khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ (xe có dung tích xi lanh trên 50cm³) không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Văn N là “*gây thiệt hại cho tính mạng*” đã làm chết một người, đây là yếu tố định tội và điều khiển xe tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe, đây là yếu tố định khung hình phạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Trần Văn N xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không oan sai, thống nhất với ý kiến luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Trần Văn N là do không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm chết một người. Ý thức chủ quan của bị cáo Trần Văn N là phạm tội do vô ý.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo có thật thà khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Mặc dù gia đình hoàn cảnh khó khăn, nhưng bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại kịp thời cho gia đình bị hại với số tiền là 4.000.000 đồng và gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét thấy, bị cáo Trần Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N tự nguyện bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S với số tiền là 15.000.000 đồng do bà Trần Võ Huyền G đại diện nhận. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N: Chiếc xe mô tô biển số 83H8-9475 nhãn hiệu GCV, màu xanh, số khung G043DT001969, số máy 50FMG101969;

Theo Phiếu nhập kho số: NK51 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[14] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo Trần Văn N thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn N: **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn N bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) do bà Trần Võ Huyền G đại diện nhận.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Văn N còn phải trả lãi cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N: Chiếc xe mô tô biển số 83H8-9475 nhãn hiệu GCV, màu xanh, số khung G043DT001969, số máy 50FMG101969;

Theo Phiếu nhập kho số: NK51 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQCSĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; NĐDHPCBH; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương